

Hòn Chồng qua ngòi bút Quách Tấn

Ở Nha Trang, muốn đến Hòn Chồng, có hai đường. Hoặc đến Xóm Bóng mượn con thuyền nhỏ bơi ra hướng Bắc, để khai vị thú trời biển bao la. Hoặc theo đường Quốc Lộ số 1 đi ra khỏi Tháp Bà chừng một cây số rưỡi, rồi quẹo xuống ngõ rẽ qua xóm dừa nước ngọt bóng xanh. Chỉ trong giây lát là đến Hòn Chồng.

Hòn Chồng có hai khóm:

Một nằm ngoài biển.

Một nằm trong cát, sát chân đồi thôn Cù Lao. Khóm nằm dưới biển trông có bề thế. Đá một màu xám xám, lớp chìm dưới nước, lớp nổi lên mặt sóng, lớp nằm giăng hàng, lớp chồng lên nhau và nhiều hòn to dềnh dàng nằm đè lên trên hòn bé bỏng, nhưng không hề sụn không hề lay. Từ trong bờ đá chạy lúp xúp ra ngoài khơi, rồi đột khởi lên một tảng đá vừa cao vừa rộng, trông như một cái gò, dáng bằng bằng. Trên tảng đá này lại có một hòn đá to lớn như một cái nhà, nằm chênh vênh nơi mỏm cao nhất. Hình đá hơi tròn tròn, nhưng chỗ lồi chỗ lõm, và nơi mặt góc vào bờ, có dấu một bàn tay to tướng in sâu vào đá với năm đầu ngón tay vấu lại. người ta bảo đó là bàn tay ông Khổng lồ.

Khóm này là Hòn Chồng Đực, gọi tắt là Hòn Chồng.

Còn khóm kia là Hòn Chồng Cái, gọi tắt là Hòn Vợ.

Đá nơi Hòn Chồng Cái cũng lớn chồng lên nhau, lớp nằm giăng hàng như cảnh Hòn Chồng Đực, đá thường bị sóng cọ màu nên phần nhiều trơn liền tròn trịa. Còn đá nơi Hòn

Chồng Cái rất nhiều góc cạnh, và phần nhiều hình khối, hình lăng trụ. Đá nơi Hòn Chồng Đực thường thường chồng lên nhau. Đá nơi Hòn Chồng Cái lại nằm khắng khít nhau một cách âu yếm.

Trên khóm Hòn Chồng Cái, có hai tảng đá hình khối chữ nhật đứng song song, và trên đầu đội hai hòn đá nhỏ hình khối vuông. Đứng xa trông giống hai người đàn bà mặc áo dài, ngồi nhìn ra biển.

Cảnh tượng trông vừa cổ vừa kỳ.

Khách phong tao thường lấy đây làm nơi ngâm vịnh.

Dưới triều Duy Tân (1907-1916), chí sĩ Trần Cao Vân vào Khánh Hòa tìm đồng chí, ghé chơi Hòn Chồng có đề một luật rằng:

*Đất nắn trời nung khéo định đôi,
Hòn Chồng Đực Cái phối hai ngôi.
Ông xây nên đống cây trời mọc,
Bà đúc ra khuôn đá mọc chồi.
Mây núi rủ giăng màn tịnh tức,
Nước khe hầu rót chén giao bôi.
Non thề giai lão trơ trơ đó,
Gió chẳng lung lay sóng chẳng đời.*

Trong quyển *Một Tấm Lòng* ra đời năm 1939, cũng có một bài rằng:

*Trời mây biển nước cảnh mênh mông,
Chân núi dô ra đá mấy chồng.
Khắng khít thót em nương thót chị,
Vững vàng hòn cháu đỡ hòn ông.
Sóng xô đẩy mãi bền gan sắt,*

*Rêu buộc ràng thêm chặt giải đồng.
Gặp gỡ đá đây ta hỏi đá:
Vá trời bao thuở mới nên công.*

Thuần Phu Trần Khắc Thành họa vận:
*Kìa đèo Đại Lãnh đánh Cù Môn
Cảnh thú khôn so cảnh đá chông.
Biển mọc chân non hình bán đảo,
Chữ đề mặt đá nét thi ông.
Nước mây bốn phía xem như vẽ,
Sóng gió nghìn thu vững tựa đồng.
Những khách thừa lương thanh thỏa dạ,
Hóa công xưa khéo tạc nên công.*

Và gần đây một nữ giáo viên hưu trí, bà Tùng Trang mượn cảnh Hòn Chông để tả tình cảnh éo le của mình (12), rất ý nhị, rằng:

*Cắc có cho rồi đấng hóa công!
Sinh non Bà lại có non Ông.
Xem qua những tưởng hai hòn núi,
Hỏi lại thì ra cặp vợ chồng.
Nước rẽ khối tình tro tráo mặt,
Sóng trâu gan đá dửng dưng lòng.
Tháng ngày đối diện cùng nhau đó,
Gang tấc mà ra cách mấy trùng!*

Cảnh Hòn Chông, dưới mắt mỗi nhà thơ, nhuộm một sắc thái riêng biệt. Nhưng các nhà thơ đều nói chung cả Hòn Chông Đục, Hòn Chông Cái. Tác giả *Một Tấm Lòng* thì

mượn tình ông cháu, nghĩa chị em, để nói. Trần Cao Vân và Tùng Trang mượn cảnh vợ chồng để nói.

Nếu đứng trên phương diện vợ chồng, thì thử hỏi:

- Trên khóm Hòn Chồng Cái có hai Bà. Vậy cả hai là Vợ của Hòn Chồng Đực, hay chỉ một trong hai bà là vợ mà thôi?

- Nếu chỉ có một bà là vợ, thì cảnh Hòn Chồng là cảnh Thi Sách và hai Bà Trưng.

Nếu cả hai là vợ, thì đó là cảnh của Nga Hoàng Nữ Anh và vua Thuấn.

Hỏi người Tàu thì nhất định bảo là người đời Ngũ Đế.

Hỏi người Việt thì tất nhiên đáp là người đất Mê Linh.

Hỏi đá đá làm thinh.

Cho nên Cổ Bàn Nhân ở Bình Định, vào viếng Hòn Chồng sau ngày chiến tranh Việt Pháp đình chỉ, có bài thơ ngũ ngôn:

Non nước đức Hòn Chồng,

Hai Bà đối một Ông.

Khóm mây đầu nhuộm bạc,

Mưa nắng má phai hồng

Hồn nghĩa Mê Linh tạc?

Giọt tình Tương Thủy đông?

Vá trời tài hãn có,

Lấp bể chí nuôi không?

Khẳng khít tình em chị,

Lơ là nghĩa vợ chồng!

Chuyện đời thôi để đó,

Chung gánh gánh non sông.

Những bài thơ trên tuy mượn cảnh để ký thác tâm chí song vẫn nêu rõ những đặc điểm của Hòn Chồng

trên thực tại khách quan.

Nhưng có nhiều du khách đã thất vọng khi đến Hòn Chồng. Như cụ Xuân Sanh tục gọi là “Thầy Đồ Nghệ”, thời Pháp thuộc, là một Cụ Đồ đã than:

*Ngó lại ngó qua hai đống đá,
Leo lên leo xuống hư đôi giày!*

Cụ Đồ nói đúng sự thật một trăm phần trăm. Bởi Hòn Chồng chỉ toàn đá là đá. Và leo đá mà mang giày thì tài gì không hư. Nhưng đó là tại người chớ không phải tại cảnh. Không cảnh nào không đẹp. Nếu trong tâm hồn người đối cảnh có sẵn chất đẹp, thì vẻ đẹp của cảnh sáp nhập vào tâm hồn rồi hiển hiện ra trước mắt. Bằng tâm hồn chứa đựng toàn hình ảnh lợi danh, thì hình ảnh không mấy đẹp kia che khuất hết vẻ đẹp của cảnh. Nhà Phật bảo “*vạn pháp do tâm tạo*” là vậy đó.

Cho nên muốn thưởng thức cảnh thú Hòn Chồng, tưởng nên mang theo một ít “tâm hồn nghệ sĩ”.

